

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

Số: /NBI-QLDN1
V/v giải đáp chính sách thuế
TNCN và hóa đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và du lịch Hà Minh Anh.

Mã số thuế: 2700972558.

Địa chỉ: Số nhà 35 ngõ 60 đường Lê Thái Tổ, phố Tân Thịnh, phường
Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 21/01/2026 Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được Công văn số 260108/CV-DGMV của Công ty TNHH thương mại và du lịch Hà Minh Anh (sau đây gọi là Công ty) về việc giải đáp vướng mắc, theo đó Công ty đề nghị Thuế tỉnh Ninh Bình giải đáp một số nội dung vướng mắc liên quan đến thời điểm lập hóa đơn và việc kê khai thuế cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

1. Về nội dung liên quan đến thời điểm lập hóa đơn:

Tại điểm a khoản 6, Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 9 nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, quy định về thời điểm lập hóa đơn như sau:

“ ...

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng)... ”.

Căn cứ quy định nêu trên và theo trình bày của Công ty, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ ăn uống và khách hàng thanh toán trước một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ thì Công ty có trách nhiệm lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về việc kê khai thuế Thu nhập cá nhân:

Tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế như sau:

“ Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

b.4) Doanh nghiệp bảo hiểm, công ty quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền tích lũy mua bảo hiểm không bắt buộc, tiền tích lũy đóng quỹ hưu trí tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 6, Điều 7 Thông tư này.

b.5) Số thuế phải khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này; của cá nhân không cư trú được xác định theo Điều 18 Thông tư này.”

Căn cứ quy định nêu trên và theo trình bày của Công ty, Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn theo nguyên tắc sau:

- Khi Công ty phát sinh chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động, Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo quy định.

- Trường hợp cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, vừa có thu nhập từ hoạt động kinh doanh thì cá nhân thực hiện kê khai, nộp thuế riêng đối với khoản thu từ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với các văn bản được trích dẫn nêu trên để áp dụng theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp còn vướng mắc, Công ty liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 - Thuế tỉnh Ninh Bình theo địa chỉ: Số 215, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; số điện thoại: 02293.875.152 để được hỗ trợ.

Thuế tỉnh Ninh Bình thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Phòng: QLDN2, QLDN3, NVDTC, CNTK;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, QLDN1

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Nguyễn Quang Hệ